



GIẤY ĐỀ NGHỊ MỞ TÀI KHOẢN KIÊM THỎA THUẬN QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN CHUNG (*)

(Áp dụng với tài khoản chung của tổ chức và cá nhân) /APPLICATION FOR JOINT ACCOUNT (INDIVIDUALS AND ORGAIZATIONS)

Số/No.:

Kính gửi: NGÂN HÀNG TMCP ĐẠI CHỨNG VIỆT NAM (PVcomBank)

1. THÔNG TIN CHỦ TÀI KHOẢN CHUNG/ CUSTOMER INFORMATION¹

1.1 THÔNG TIN TỔ CHỨC THỨ NHẤT / 1ST ORGANIZATION INFORMATION

1.1.1 Tên tiếng Việt tổ chức/ Organization's Name*:

1.1.2 Tên tiếng Việt viết tắt/ Abbreviations*:

1.1.3 Tên tiếng Anh/ English Name:

1.1.4 Tên tiếng Anh viết tắt/Abbreviations:

1.1.5 Giấy tờ chứng minh tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp/ Documents proving that the organization is lawfully established and operating:

- | | | |
|--|---------------------------------|----------------------------------|
| ☐ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:
Business Registration Certificate | Ngày cấp:.....
Date of Issue | Nơi cấp:.....
Place of Issue: |
| ☐ Quyết định thành lập số:
Establishment License: | Ngày cấp:.....
Date of Issue | Nơi cấp:.....
Place of Issue: |
| ☐ Giấy phép hoạt động số:
Operating License: | Ngày cấp:.....
Date of Issue | Nơi cấp:.....
Place of Issue: |
| ☐ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số:
Investment Certificate: | Ngày cấp:.....
Date of Issue | Nơi cấp:.....
Place of Issue: |
| ☐ Giấy tờ khác (ghi rõ) số/ Other: | Ngày cấp:.....
Date of Issue | Nơi cấp:.....
Place of Issue: |

1.1.6 Mã số thuế/Tax code*:

1.1.7 Địa chỉ trụ sở chính/ Head Address*:

1.1.8 Địa chỉ liên hệ/giao dịch/Address*:

1.1.9 Điện thoại/Tel*:..... Fax (nếu có)*:..... Email:.....

1.1.10 Lĩnh vực hoạt động kinh doanh/Main business*:

1.1.11 Loại hình doanh nghiệp/Business Type*:

1.1.12 DOANH THU NĂM GẦN NHẤT/ Last fiscal year's revenue

- ☐ 0- 20 tỷ VND ☐ Trên 20- 500 tỷ VND ☐ Trên 500 -1000 tỷ VND ☐ > 1000 tỷ VND

Doanh thu cụ thể/Specific figure:

1.1.13 THÔNG TIN CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI²

Thông tin chủ sở hữu hưởng lợi thứ 1:

Họ và tên:

Ngày sinh:

Quốc tịch: ☐ Việt Nam ☐ Quốc tịch khác:..... Cư trú: ☐ Có ☐ Không

CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD:

Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Điện thoại liên hệ:.....

Số thị thực:..... Ngày hết hạn thị thực:.....

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên hệ: ☐ Giống địa chỉ thường trú

☐ Khác

Địa chỉ cư trú tại nước ngoài (nếu khách hàng là người nước ngoài):

.....

Nghề nghiệp:..... Chức danh:

¹ Trường hợp tài khoản do từ 03 tổ chức trở lên cùng mở, thì đơn vị chủ động bố biểu mẫu để cập nhật các thông tin của các tổ chức đồng sở hữu chung tài khoản

² Chủ sở hữu hưởng lợi trong mẫu biểu khai báo này được xác định theo tiêu chí là Cá nhân có quyền chi phối tổ chức: Cá nhân nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 25% trở lên vốn điều lệ của tổ chức đó; chủ doanh nghiệp tư nhân; cá nhân khác thực tế chi phối, kiểm soát tổ chức đó.

Lưu ý: Trường hợp tổ chức có nhiều hơn 2 chủ sở hữu hưởng lợi thì tổ chức thực hiện kê khai đầy đủ thông tin của các chủ sở hữu hưởng lợi tại mục này giống như thông tin chủ sở hữu hưởng lợi thứ 1, thứ 2

Thông tin chủ sở hữu hưởng lợi thứ 2:

Họ và tên:
Ngày sinh:
Quốc tịch: ☐ Việt Nam ☐ Quốc tịch khác:..... Cư trú: ☐ Có ☐ Không
CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD:
Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Điện thoại liên hệ:.....
Số thị thực:..... Ngày hết hạn thị thực:.....
Địa chỉ thường trú:
Địa chỉ liên hệ: ☐ Giống địa chỉ thường trú
☐ Khác
Địa chỉ cư trú tại nước ngoài (nếu khách hàng là người nước ngoài):
.....
Nghề nghiệp:..... Chức danh:

1.1.14 Trong danh sách chủ sở hữu hưởng lợi, người đại diện theo pháp luật, người đại diện hợp pháp của chủ tài khoản hoặc người điều hành tổ chức có cá nhân nào là người nước ngoài ảnh hưởng chính trị³ không? / In list Beneficial owner, Account Holder or Manager of organisation is foreigner with political influence?
☐ Có/ Yes ☐ Không/No
Nếu Có, vui lòng cung cấp thông tin cá nhân liên quan tại bảng dưới đây/ If yes, please provide the information:

STT/No	Họ tên/ Full name	Chức vụ/ Position	Địa chỉ thường trú/ Pernanent Address	Quốc tịch/Nationality

1.1.15 THÔNG TIN ỦY THÁC/ỦY QUYỀN
Khách hàng đang nhận Ủy thác/Ủy quyền của tổ chức/cá nhân khác: ☐ Có ☐ Không
(Nếu có: Khách hàng vui lòng cung cấp thông tin ủy thác/ủy quyền vào mẫu “Khai báo thông tin Ủy thác - Ủy quyền” đính kèm)

1.1.16 THÔNG TIN KHÁCH HÀNG TẠI HOA KỲ (FATCA)
☐ (i). Tổ chức được thành lập tại Mỹ hoặc chi nhánh Mỹ của một tổ chức thành lập ngoài Mỹ – Vui lòng điền mẫu đơn W-9 dành cho tổ chức | US legal entity or US-branch of foreign legal entity - W-9 form needed
☐ (ii). Tổ chức tài chính thành lập ngoài Mỹ – Vui lòng điền mẫu đơn W-8 Ben E | Non-US Financial Institution - W-8 BEN E form needed
☐ (iii). Tổ chức phi tài chính thành lập ngoài Mỹ có chủ sở hữu nắm giữ trên 10% vốn là: Cá nhân có quốc tịch Mỹ/ Cá nhân có thẻ xanh Mỹ/ Cá nhân có thời gian lưu trú tại Mỹ ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và 183 ngày trong giai đoạn 3 năm, bao gồm năm hiện tại và 2 năm liền kề trước đó hoặc Tổ chức được thành lập tại Mỹ - Vui lòng điền mẫu đơn W8Ben-E | Foreign Non-Financial Institutions who is >10% owned by US persons (individuals or entities) - W-8 BEN E form needed
☐ (iv). Khách hàng không phải là những đối tượng nêu tại mục 1, 2 hay 3 | Others (neither Section 1,2 nor 3)

1.2. CÁ NHÂN LÀ CHỦ TÀI KHOẢN CHUNG THỨ HAI

1.2.1 Họ tên | Full Name*: Mã số thuế|Tax Code*:
1.2.2 Ngày sinh | Date of Birth*: Quốc tịch |Nationality*:
1.2.3 Chức vụ | Position*: Nghề nghiệp| Careers*:
1.2.4 Số CCCD/CMND/Hộ chiếu|ID/Passport No. *: Cư trú | Residence*
1.2.5 Ngày cấp | Date of Issue*: ☐ Có | Yes
1.2.6 Nơi cấp | Place of Issue*: ☐ Không | No
1.2.7 Số thị thực nhập cảnh|Visa No..... : Ngày cấp | Date of Issue:
1.2.8 Nơi cấp | Place of Issue:
1.2.9 Điện thoại | Tel :Di động | Mobile*:Email:.....
1.2.10 Địa chỉ thường trú | Permanent Address*:

³ Cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị là người nước ngoài giữ chức vụ cấp cao trong các cơ quan, tổ chức hữu quan của nước ngoài

1.2.11 Địa chỉ liên lạc | Mailing Address*:

1.2.12 Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài:
Overseas registered residential Address

1.2.13 THÔNG TIN ỦY THÁC/ỦY QUYỀN
Khách hàng đang nhận Ủy thác/Ủy quyền của tổ chức/cá nhân khác: ☐ Có ☐ Không
(Nếu có: Khách hàng vui lòng cung cấp thông tin ủy thác/ủy quyền vào mẫu “Khai báo thông tin Ủy thác - Ủy quyền” đính kèm)

1.2.14 THÔNG TIN KHÁCH HÀNG TẠI HOA KỲ (FATCA)
☐ (i). Là công dân Mỹ/có thẻ xanh/ đối tượng cư trú tại Mỹ (lưu trú tại Mỹ ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và 183 ngày trong giai đoạn 3 năm, bao gồm năm hiện tại và 2 năm liền kề trước đó) - Vui lòng điền mẫu đơn W-9. Mã số thuế Mỹ:
☐ (ii). Có dấu hiệu Mỹ (Nơi sinh tại Mỹ; Địa chỉ lưu trú tại Mỹ; Số điện thoại Mỹ; Địa chỉ nhờ nhận thư hoặc địa chỉ lưu thư ở Mỹ; Có lệnh thanh toán thường xuyên đến một địa chỉ hoặc tài khoản tại Mỹ hoặc nhận chỉ thị thường xuyên từ một địa chỉ tại Mỹ; Có thư ủy quyền cho cá nhân/tổ chức có địa chỉ tại Mỹ) - Vui lòng điền mẫu đơn W-8 Ben
☐ (iii). Khách hàng không phải là những đối tượng nêu tại mục 1 và 2

2. THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ MỞ TÀI KHOẢN CHUNG

- Loại tài khoản/Type of Account*:

- Tên tài khoản/Registered Name*:

- Loại tiền/Type of currency*: ☐ VND ☐ USD ☐ Khác (ghi rõ)/other:.....

- Bên nhận thông báo của PVcomBank (cho tới khi có văn bản khác thay thế)/ Notification Recipient from PVcomBank*
☐ Tổ chức thứ nhất/ 1st Organization ☐ Tổ chức thứ hai/2nd Organization

- Email:..... Di động/ Phone No.*:

- Sổ phụ tài khoản/ Account statement: ☐ Hàng ngày/daily ☐ Hàng tháng/ Monthly ☐ Khác/ Others

3. ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG DỊCH VỤ TÀI KHOẢN| ACCOUNT SERVICE REGISTERED

3.1 SỔ PHỤ TÀI KHOẢN/ ACCOUNT STATEMENT
Chu kỳ in sổ phụ/ Period Printing ☐ Hàng ngày/ Daily ☐ Hàng tháng/ Monthly ☐ Hàng quý/ Quarterly ☐ Khác/ Others of A/c Statement
Đăng ký nhận sổ phụ/ Mothed of ☐ Tại ngân hàng/ At the Bank ☐ Gửi qua Bưu điện/ Via mail ☐ Khác (ghi rõ)/ Others A/c Statement

3.2 ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ NGÂN HÀNG TRỰC TUYẾN/ ONLINE BANKING REGISTERED
☐ SMS Banking ☐ Internet Banking ☐ Dịch vụ khác (Others)
Vui lòng bổ sung thông tin vào giấy đăng ký dịch vụ kèm hợp đồng sử dụng dịch vụ Internet Banking nếu có lựa chọn đăng ký dịch vụ ngân hàng trực tuyến | Please add information to application for E-Banking services and Internet Banking contract if chosen E-banking Service above.

4. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI GIAO DỊCH VỚI NGÂN HÀNG⁵ | PERSONAL'S TRANSACTIONS INFORMATION

4.1 CHỦ TÀI KHOẢN CHUNG THỨ NHẤT
4.1.1 THÔNG TIN VỀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA TỔ CHỨC THỨ NHẤT
Legal representative information
Người đại diện theo pháp luật | Legal Representative information
Họ tên | Full Name*: Ngày sinh | Date of Birth*:
Chức vụ | Position*: Quốc tịch | Nationality*:
Nghề nghiệp| Careers*: Cư trú | Residence*
Mã số thuế|Tax Code: ☐ Có | Yes
Số CCCD/CMND/Hộ chiếu | ID/Passport No.*: ☐ Không | No
Ngày cấp | Date of Issue*:
Nơi cấp | Place of Issue*:
Số thị thực nhập cảnh/Visa No. : Ngày cấp | Date of Issue:
Nơi cấp | Place of Issue:.....
Điện thoại | Tel : Di động | Mobile*: Email:.....
Địa chỉ thường trú | Permanent Address*:
Địa chỉ liên lạc | Mailing Address*:
Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài | Overseas registered residential Address:
.....
.....

CHỮ KÝ (KÝ 2 LẦN)⁶
Signature (Please sign twice)

⁴ Đăng ký tên tài khoản dùng chung

⁵ Trường hợp chủ tài khoản chung đăng ký thêm người tham gia giao dịch với ngân hàng, đơn vị chủ động chèn nội dung bổ sung thông tin người đăng ký tham gia giao dịch với ngân hàng ở các mục tương ứng

⁶ Trường hợp Người đại diện theo pháp luật đã ủy quyền bằng văn bản cho Người được ủy quyền và không có nhu cầu ký trên các hồ sơ, chứng từ giao dịch với PVcomBank thì không nhất thiết phải ký vào phần này

Người được ủy quyền thứ nhất | 1st Authorized Person

Họ tên Full Name*:	Ngày sinh Date of Birth*:
Chức vụ Position*:	Quốc tịch Nationality*:
Nghề nghiệp Careers*:	Cư trú Residence*
Mã số thuế Tax Code:	☐ Có Yes
Số CCCD/CMND/Hộ chiếu ID/Passport No.*:	☐ Không No
Ngày cấp Date of Issue*:	
Nơi cấp Place of Issue*:	
Số thị thực nhập cảnh Visa No.:	Ngày cấp Date of Issue:
Nơi cấp Place of Issue:	
Điện thoại Tel:	Di động Mobile*:
Địa chỉ thường trú Permanent Address*:	Email:
Địa chỉ liên lạc Mailing Address*:	
Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài Overseas registered residential Address:	
Văn bản ủy quyền Authorization document*:	

CHỮ KÝ (KÝ 2 LẦN) Signature (Please sign twice)	

Người được ủy quyền thứ hai | 2st Authorized Person

Họ tên Full Name*:	Ngày sinh Date of Birth*:
Chức vụ Position*:	Quốc tịch Nationality*:
Nghề nghiệp Careers*:	Cư trú Residence*
Mã số thuế Tax Code:	☐ Có Yes
Số CCCD/CMND/Hộ chiếu ID/Passport No.*:	☐ Không No
Ngày cấp Date of Issue*:	
Nơi cấp Place of Issue*:	
Số thị thực nhập cảnh Visa No.:	Ngày cấp Date of Issue:
Nơi cấp Place of Issue:	
Điện thoại Tel:	Di động Mobile*:
Địa chỉ thường trú Permanent Address*:	Email:
Địa chỉ liên lạc Mailing Address*:	
Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài Overseas registered residential Address:	
Văn bản ủy quyền Authorization document*:	

CHỮ KÝ (KÝ 2 LẦN) Signature (Please sign twice)	

4.1.2 THÔNG TIN VỀ KẾ TOÁN TRƯỞNG/NGƯỜI PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN

Chief Accountant information

Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán của tổ chức | Chief Accountant of Legal Representative**Người được ủy quyền thứ nhất | 1st Authorized Person**

Họ tên Full Name*:	Ngày sinh Date of Birth*:
Chức vụ Position*:	Quốc tịch Nationality*:
Nghề nghiệp Careers*:	Cư trú Residence*
Mã số thuế Tax Code:	☐ Có Yes
Số CCCD/CMND/Hộ chiếu ID/Passport No.*:	☐ Không No
Ngày cấp Date of Issue*:	
Nơi cấp Place of Issue*:	
Số thị thực nhập cảnh Visa No.:	Ngày cấp Date of Issue:
Nơi cấp Place of Issue:	
Điện thoại Tel:	Di động Mobile*:
Địa chỉ thường trú Permanent Address*:	Email:
Địa chỉ liên lạc Mailing Address*:	
Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài Overseas registered residential Address:	
QĐ bổ nhiệm Appointment Decision*:	

CHỮ KÝ (KÝ 2 LẦN) ⁷ Signature (Please sign twice)	

⁷ Trường hợp Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán đã ủy quyền bằng văn bản cho Người được ủy quyền và không có nhu cầu ký trên các hồ sơ, chứng từ giao dịch với PVcomBank thì không nhất thiết phải ký vào phần này

Người được ủy quyền thứ nhất | 1st Authorized Person

Họ tên Full Name*:	Ngày sinh Date of Birth*:
Chức vụ Position*:	Quốc tịch Nationality*:
Nghề nghiệp Careers*:	Cư trú Residence*
Mã số thuế Tax Code:	☐ Có Yes
Số CCCD/CMND/Hộ chiếu ID/Passport No.*:	☐ Không No
Ngày cấp Date of Issue*:	
Nơi cấp Place of Issue*:	
Số thị thực nhập cảnh Visa No. :	Ngày cấp Date of Issue:
Nơi cấp Place of Issue:	
Điện thoại Tel :	Di động Mobile*:
Email:	
Địa chỉ thường trú Permanent Address*:	CHỮ KÝ (KÝ 2 LẦN) Signature (Please sign twice)
Địa chỉ liên lạc Mailing Address*:	
Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài Overseas registered residential Address:	
Văn bản ủy quyền Authorization document*:	

Người được ủy quyền thứ hai | 2st Authorized Person

Họ tên Full Name*:	Ngày sinh Date of Birth*:
Chức vụ Position*:	Quốc tịch Nationality*:
Nghề nghiệp Careers*:	Cư trú Residence*
Mã số thuế Tax Code:	☐ Có Yes
Số CCCD/CMND/Hộ chiếu ID/Passport No.*:	☐ Không No
Ngày cấp Date of Issue*:	
Nơi cấp Place of Issue*:	
Số thị thực nhập cảnh Visa No. :	Ngày cấp Date of Issue:
Nơi cấp Place of Issue:	
Điện thoại Tel :	Di động Mobile*:
Email:	
Địa chỉ thường trú Permanent Address*:	CHỮ KÝ (KÝ 2 LẦN) Signature (Please sign twice)
Địa chỉ liên lạc Mailing Address*:	
Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài Overseas registered residential Address:	
Văn bản ủy quyền Authorization document*:	

4.1.3 THÔNG TIN NGƯỜI CÙNG KÝ VỚI NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ TÀI KHOẢN TRONG CÁC CHỨNG TỪ GIAO DỊCH TÀI KHOẢN VỚI NGÂN HÀNG (NẾU CÓ)

Other participant (if any)

Họ tên Full Name*:	Ngày sinh Date of Birth*:
Chức vụ Position*:	Quốc tịch Nationality*:
Nghề nghiệp Careers*:	Cư trú Residence*
Mã số thuế Tax Code:	☐ Có Yes
Số CCCD/CMND/Hộ chiếu ID/Passport No.*:	☐ Không No
Ngày cấp Date of Issue*:	
Nơi cấp Place of Issue*:	
Số thị thực nhập cảnh Visa No. :	Ngày cấp Date of Issue:
Nơi cấp Place of Issue:	
Điện thoại Tel :	Di động Mobile*:
Email:	
Địa chỉ thường trú Permanent Address*:	CHỮ KÝ (KÝ 2 LẦN) Signature (Please sign twice)
Địa chỉ liên lạc Mailing Address*:	
Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài Overseas registered residential Address:	
Văn bản ủy quyền Authorization document*:	

4.1.4 NỘI DUNG QUẢN LÝ VỀ VIỆC CÙNG KÝ VỚI NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ TÀI KHOẢN

Loại chứng từ	Giá trị của chứng từ	Chỉ định người cùng ký

Nội dung chỉ định và quản lý khác:

Chữ ký của những người được ủy quyền được sử dụng trong các giấy tờ giao dịch liên quan đến tài khoản của chúng tôi tại PVcomBank có hiệu lực (chọn 1 trong 2) | Authorization person's signature used in transaction documents relating to our accounts at PVcomBank and effective (choose one below):

☐ Đến ngày | To date / / ☐ Cho đến khi có thay thế/bổ sung | Until replaced/ supplemented

4.2 CHỦ TÀI KHOẢN CHUNG THỨ 2/ 2nd Holder
Người đại diện theo pháp luật | Legal Representative information

Họ tên | Full Name*: Ngày sinh | Date of Birth*:
Chức vụ | Position*: Quốc tịch | Nationality*:
Nghề nghiệp| Careers*: Cư trú | Residence*
Mã số thuế|Tax Code*: ☐ Có | Yes
Số CCCD/CMND/Hộ chiếu | ID/Passport No.*: ☐ Không | No
Ngày cấp | Date of Issue*:
Nơi cấp | Place of Issue*:
Số thị thực nhập cảnh|Visa No. : Ngày cấp | Date of Issue:
Nơi cấp | Place of Issue:
Điện thoại | Tel : Di động | Mobile*: Email:

Địa chỉ thường trú | Permanent Address*:
Địa chỉ liên lạc | Mailing Address*:
Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài | Overseas registered residential Address:
.....
.....

CHỮ KÝ (KÝ 2 LẦN) Signature (Please sign twice)	

Người được ủy quyền thứ nhất | 1st Authorized Person

Họ tên | Full Name*: Ngày sinh | Date of Birth*:
Chức vụ | Position*: Quốc tịch | Nationality*:
Nghề nghiệp| Careers*: Cư trú | Residence*
Mã số thuế|Tax Code: ☐ Có | Yes
Số CCCD/CMND/Hộ chiếu | ID/Passport No.*: ☐ Không | No
Ngày cấp | Date of Issue*:
Nơi cấp | Place of Issue*:
Số thị thực nhập cảnh|Visa No. : Ngày cấp | Date of Issue:
Nơi cấp | Place of Issue:
Điện thoại | Tel : Di động | Mobile*: Email:

Địa chỉ thường trú | Permanent Address*:
Địa chỉ liên lạc | Mailing Address*:
Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài | Overseas registered residential Address:
.....
Văn bản ủy quyền | Authorization document*:

CHỮ KÝ (KÝ 2 LẦN) Signature (Please sign twice)	

5. THÔNG TIN VỀ MẪU DẤU (NẾU CÓ)| SEAL SAMPLES INFORMATION (IF ANY)

MẪU DẤU THỨ NHẤT 1st Seal Samples	MẪU DẤU THỨ HAI ⁸ 2nd Seal Samples

6. NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN/ AGREEMENT TO USE THE ACCOUNT

Bằng văn bản này, Chúng tôi thỏa thuận và cam kết với PVcomBank về việc quản lý và sử dụng tài khoản chung như sau:

6.1 Mục đích sử dụng tài khoản chung:

.....
.....
.....

6.2 Các thông báo, yêu cầu liên quan đến tài khoản của chúng tôi chỉ có hiệu lực khi được ký tên, đóng dấu và thực hiện bởi (lựa chọn 01 phương án duy nhất):

- ☐ Một người trong nhóm chữ ký người đại diện hợp pháp và một người trong nhóm chữ ký Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán của tất cả các chủ tài khoản chung
- ☐ Một người trong nhóm chữ ký người đại diện hợp pháp và một người trong nhóm chữ ký Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán của một trong các chủ tài khoản chung
- ☐ Khác:.....

6.3 Các chứng từ giao dịch rút tiền, chuyển khoản chỉ có hiệu lực khi được ký tên, đóng dấu và thực hiện bởi (lựa chọn 01 phương án duy nhất):

- ☐ Một người trong nhóm chữ ký người đại diện hợp pháp và một người trong nhóm chữ ký Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán của tất cả các chủ tài khoản chung
- ☐ Một người trong nhóm chữ ký người đại diện hợp pháp và một người trong nhóm chữ ký Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán của một trong các chủ tài khoản chung
- ☐ Khác:.....

6.4 Người trực tiếp thực hiện giao dịch rút tiền mặt và chuyển khoản tại PVcomBank (lựa chọn 01 phương án duy nhất):

- ☐ Tất cả người đại diện hợp pháp của chủ tài khoản chung trực tiếp đến PVcomBank để thực hiện giao dịch và chứng từ có đầy đủ mẫu dấu, chữ ký của Chúng tôi. Trong trường hợp này, nội dung thỏa thuận tại mục 6.3 này sẽ không có hiệu lực.
- ☐ Ít nhất một trong số những người ký chứng từ giao dịch trực tiếp đến PVcomBank để thực hiện giao dịch với chứng từ giao dịch theo quy định tại mục 6.3 này. Tất cả các chủ tài khoản chung cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về những rủi ro, tổn thất do việc mình không trực tiếp đến giao dịch với PVcomBank gây ra, kể cả trường hợp chữ ký/con dấu bị giả mạo.
- ☐ Tất cả các chủ tài khoản chung đồng ý ủy quyền cho một người trực tiếp đến PVcomBank để thực hiện giao dịch với chứng từ giao dịch theo quy định tại mục 6.3 này. Tất cả các chủ tài khoản chung cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về những rủi ro, tổn thất do việc mình không trực tiếp đến giao dịch với PVcomBank gây ra, kể cả trường hợp chữ ký/con dấu bị giả mạo. Việc ủy quyền được thực hiện trực tiếp tại PVcomBank và thông tin ủy quyền như sau:

Người được ủy quyền đến giao dịch lĩnh tiền mặt tại PVcomBank:

- Họ tên:
- Đơn vị công tác:
- Chức vụ:
- Số CCCD/Hộ chiếu/CMND:
- Ngày cấp:Nơi cấp:

Mẫu chữ ký (ký 2 lần)

--	--

Thời hạn ủy quyền:

- ☐ Đến ngày ☐ Cho đến khi có thay thế/ bổ sung và được PVcomBank chấp nhận

⁸ Đăng ký mẫu dấu cho trường hợp tổ chức đăng ký nhiều mẫu dấu hoặc đăng ký mẫu dấu của chi nhánh/VPDD được ủy quyền giao dịch

Người được ủy quyền đến giao dịch chuyển khoản tại PVcomBank

- Họ tên:
- Đơn vị công tác:
- Chức vụ:
- Số CCCD/Hộ chiếu/CMND:
- Ngày cấp: Nơi cấp:

Mẫu chữ ký (ký 2 lần)**Thời hạn ủy quyền:**

☐ Đến ngày ☐ Cho đến khi có thay thế/ bổ sung và được PVcomBank chấp nhận

6.5 Các giao dịch qua kênh thanh toán khác (Internet Banking, SMS Banking...) không qua quầy giao dịch:

- ☐ Một/Một số trong số chúng tôi được ủy quyền và chỉ định bằng văn bản thực hiện các giao dịch này. PVcomBank thực hiện quản lý các giao dịch này theo quy định hiện hành của PVcomBank và theo chỉ định bằng văn bản của các chủ tài khoản chung.
- ☐ Không thực hiện các giao dịch thanh toán, chuyển khoản qua các kênh này. Chỉ duy trì việc thông báo thay đổi số dư qua SMS Banking.

6.6 Hiệu lực của mẫu dấu

- ☐ Tất cả các mẫu dấu đăng ký với Ngân hàng đều có hiệu lực giao dịch
- ☐ Chỉ mẫu dấu thứ nhất có hiệu lực giao dịch với Ngân hàng
- ☐ Chỉ mẫu dấu thứ hai có hiệu lực giao dịch với Ngân hàng
- ☐ Khác:

6.7 Thỏa thuận khác:

Các vấn đề khác chưa được quy định tại Thỏa thuận này được thực hiện theo quy định hiện hành của PVcomBank và pháp luật.

7. CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG/ DECLARATION

7.1 Chúng tôi cam kết các thông tin trên là chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm với các thông tin đã cung cấp. Chúng tôi có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho PVcomBank ngay khi thông tin có thay đổi. Bất kỳ sửa đổi, bổ sung đối với thỏa thuận này sẽ được lập thành văn bản gửi đến PVcomBank và chỉ có giá trị hiệu lực khi có đầy đủ chữ ký của các đại diện hợp pháp của chủ tài khoản chung và được PVcomBank xác nhận.

7.2 Chúng tôi cam kết mẫu dấu, mẫu chữ ký đăng ký ở trên là chính xác và chịu trách nhiệm về tính trung thực, hợp lệ của mẫu dấu, mẫu chữ ký. Mẫu dấu, mẫu chữ ký này sẽ được sử dụng trên các giấy tờ, hợp đồng giao dịch với PVcomBank và chúng tôi chịu trách nhiệm về toàn bộ rủi ro phát sinh liên quan. PVcomBank được miễn trừ toàn bộ trách nhiệm khi có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh hoặc liên quan đến tính xác thực của mẫu dấu, mẫu chữ ký mà chúng tôi đăng ký ở trên. Chúng tôi cam kết sẽ nhanh chóng cập nhật mẫu dấu, mẫu chữ ký khi có bất kỳ thay đổi nào hoặc cập nhật theo yêu cầu của quy định pháp luật cho PVcomBank và PVcomBank có quyền tạm khóa/phong tỏa tài khoản và ngưng giao dịch nếu việc cập nhật mẫu dấu, mẫu chữ ký mới chưa được thực hiện.

7.3 Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trong việc quản lý và sử dụng con dấu của Doanh nghiệp chúng tôi với các nội dung cụ thể như sau:⁹

- Mẫu con dấu của Doanh nghiệp được làm tại cơ sở khắc dấu được phép, tuân thủ pháp luật về sở hữu trí tuệ và pháp luật có liên quan, phù hợp với thuần phong mỹ tục và không bị nhầm lẫn với mẫu con dấu của bất kỳ doanh nghiệp nào khác.
- Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp con dấu của Doanh nghiệp bị lạm dụng, bị làm giả.
- Chúng tôi cam kết tự giải quyết đối với mọi tranh chấp phát sinh do việc quản lý và sử dụng con dấu của Doanh nghiệp.
- PVcomBank được miễn hoàn toàn trách nhiệm đối với các vấn đề phát sinh liên quan đến việc quản lý và sử dụng, lưu giữ con dấu của chúng tôi. Đồng thời, chúng tôi cam kết PVcomBank không bị ràng buộc trách nhiệm về việc kiểm tra hiệu lực, giá trị pháp lý của mẫu dấu Doanh nghiệp trên các chứng từ giao dịch của Doanh nghiệp với PVcomBank.

7.4 Chúng tôi đã đọc, hiểu và đồng ý toàn bộ các nội dung trong bản Điều khoản và điều kiện về mở và sử dụng tài khoản tại PVcomBank được đính kèm dưới đây của bản Đề nghị này. Chúng tôi xác nhận là đã nhận đủ 01 bản Điều khoản và Điều kiện về mở và sử dụng tài khoản chung tại PVcomBank để tạo thành 1 bộ Hợp đồng mở, sử dụng tài khoản chung tại PVcomBank hoàn chỉnh.

7.5 Chúng tôi hoàn toàn đồng ý với các điều khoản của Đơn đề nghị mở tài khoản chung kiêm thỏa thuận quản lý và sử dụng tài khoản chung này và cam kết sẽ thực hiện đúng các điều khoản trong thỏa thuận, các văn bản khác đính kèm Giấy đề nghị mở tài khoản chung này (nếu có), quy định của PVcomBank và quy định pháp luật tùy từng thời kỳ.

7.6 Chúng tôi đã hiểu rõ biểu phí của Ngân hàng liên quan đến tài khoản và Chúng tôi ủy quyền cho Ngân hàng trích từ (các) tài khoản thanh toán của chúng tôi được mở tại PVcomBank để thu các phí liên quan đến tài khoản/dịch vụ tài khoản.

7.7 Chúng tôi hiểu rằng các nội dung tại bản Điều khoản và Điều kiện về mở và sử dụng tài khoản tại PVcomBank có thể được Ngân hàng sửa đổi tùy theo quyết định của Ngân hàng tại từng thời điểm. Chúng tôi cam kết: (i) không sử dụng tài khoản để thực hiện các giao dịch phục vụ cho các hoạt động kinh doanh tiền ảo, đánh bạc trực tuyến và các mục đích bất hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; và (ii) tuân thủ các quy định của PVcomBank và quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

⁹ Nội dung cam kết này chỉ áp dụng đối với trường hợp tổ chức được thành lập theo Luật Doanh nghiệp và thuộc một trong các trường hợp sau:

- Doanh nghiệp thành lập trước 01/07/2015: đã thay đổi mẫu dấu từ sau 01/07/2015 hoặc chưa thay đổi mẫu dấu từ sau 01/07/2015 nhưng bị mất giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu do cơ quan công an cấp

- Doanh nghiệp được thành lập từ sau 01/07/2015

Người đại diện hợp pháp của chủ tài khoản chung thứ nhất Legal Representative of 1st Organization Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu/ Sign, specify full name and seal	Chủ tài khoản chung thứ hai/2nd Holder Ký, ghi rõ họ tên/ Sign, specify full name and seal

8. PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG/ FOR BANK USE ONLY

Mã khách hàng Customer ID	
Số tài khoản VND VND Account No.	
Số tài khoản ngoại tệ Foreign Currency Account No.	
Số tài khoản khác Other Account No.	
Ngày hiệu lực Effective Date	

Ngày | Date ____|____|_____

Chấp thuận mở tài khoản

Acknowledged by Bank

Người thực hiện
Processed by

Người kiểm soát
Verified by

Đại diện hợp pháp của Ngân hàng
Approved by